

Số: 03/2024/QĐST-DS

Phù Cù, ngày 11 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hùng-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên họp:
Bà Vũ Thị Thảo-Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VDS ngày 04 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cụ Đoàn Thị B, sinh năm 1932.

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.(Tên gọi khác Nguyễn Thị L)

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967.

Đều cư trú tại: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Vương Thị H1, sinh năm 1955.

Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị T, bà Vương Thị H1 thì cụ Đoàn Thị B, sinh năm 1932 và cụ Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1933, sinh được ba người con gồm: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (tên gọi khác Nguyễn Thị L) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967. Cụ Th1 là liệt sỹ. Cụ

Đoàn Thị B đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 7 năm 2004 cho đến nay, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Vì vậy ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ B đã chết.

Ngoài ra ông H không còn yêu cầu gì khác.

Bà Tần, bà Thắng cũng nhất trí với yêu cầu của ông Hông và không có yêu cầu gì thêm.

UBND xã Tổng Trân, Công an xã Tổng Trân, huyện P, tỉnh H cung cấp: cụ Đoàn Thị B, sinh năm 1932 là vợ Liệt sỹ Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1933, hy sinh năm 1971. Cụ B, cụ Th1 sinh được ba người con là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (tên gọi khác Nguyễn Thị L) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967. Cụ B đăng ký thường trú tại thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H đến năm 2004 thì cụ B đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay không về địa phương, cho đến nay cũng không có tin tức gì của cụ B.

Ngày 31/01/2024, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Thông báo này đã được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào khung giờ 17 giờ 30 phút các ngày 02,03 và 04 tháng 02 năm 2024 và trên Báo Công Lý các số 15 + 16, 17 và 18 ra các ngày 21/02/2024, 28/02/2024 và 01/3/2024. Tuy nhiên đã hết thời hạn thông báo là bốn tháng kể từ ngày đăng phát Thông báo lần đầu tiên ngày 02/02/2024 nhưng vẫn không có tin tức gì của cụ B.

Tại phiên họp:

Ông Nguyễn Văn H là người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu và tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, ông H là người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu là phù hợp. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 68, 71, 72 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông H, tuyên bố cụ Đoàn Thị B đã chết ngày 24 tháng 7 năm 2004 và hậu quả của việc tuyên bố một người đã chết theo quy định của Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Miễn lệ phí sơ thẩm dân sự cho ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và các chứng cứ đã thu thập được thì có căn cứ xác định cụ Đoàn Thị B, sinh năm 1932 là vợ Liệt sỹ Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1933, hy sinh năm 1971. Cụ B, cụ Thán sinh được ba người con là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (tên gọi khác Nguyễn Thị L) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967. Cụ B đăng ký thường trú tại thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H đến ngày 23 tháng 7 năm

2004 thì cụ B đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay không về địa phương, cho đến nay cũng không có tin tức gì của cụ B. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 147 của Bộ luật dân sự thì thời hạn cụ B biệt tích bắt đầu được xác định là ngày 24 tháng 7 năm 2004 đến thời điểm ông H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ B đã chết đã là trên 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là cụ B còn sống. Anh em ông H và gia đình đã tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của cụ B. Căn cứ yêu cầu của ông H, ngày 31/01/2024, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Thông báo này đã được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào khung giờ 17 giờ 30 phút các ngày 02,03 và 04 tháng 02 năm 2024 và trên Báo Công Lý các số 15 + 16, 17 và 18 ra các ngày 21/02/2024, 28/02/2024 và 01/3/2024. Tuy nhiên đã hết thời hạn thông báo là bốn tháng kể từ ngày đăng phát Thông báo lần đầu tiên ngày 02/02/2024 nhưng vẫn không có tin tức gì của cụ B và không có tin xác thực là cụ B còn sống. Vì vậy việc ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ B đã chết là phù hợp với các quy định tại Điều 68, 71, 72 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Xét yêu cầu của ông H, thấy rằng: Kể từ thời điểm cuối cùng có tin tức của cụ B là ngày 24/7/2004 cho đến thời điểm ông H làm đơn yêu cầu Tuyên bố cụ B đã chết đã hơn 05 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định nhưng vẫn không có tin tức tin tức gì của cụ B và tin tức xác thực cụ B còn sống. Vì vậy theo quy định tại Điều 68, 71, 72 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27, các Điều 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố cụ B đã chết là có căn cứ chấp nhận.

[3].Về lệ phí dân sự: Ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí việc dân sự nên căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự cho ông H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 27, các Điều 361, 371, 372, 391, 392 và 393 của Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết.

Tuyên bố cụ Đoàn Thị B, sinh năm 1932, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H đã chết ngày 24 tháng 7 năm 2004.

2. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố cụ Đoàn Thị B đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của cụ Đoàn Thị B được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của Đoàn Thị B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của cụ Đoàn Thị B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm dân sự cho ông Nguyễn Văn H.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh H;
- UBND xã Tổng Trân, huyện P, tỉnh H;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Văn Tuấn